

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh

Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1989. Tại: Xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; có vợ: Lương Thị V, sinh năm 1988 và có 02 con: lớn sinh năm 2016; nhỏ sinh tháng 10 năm 2020.

- Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 28/2019/HSST ngày 07/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không:

Nhân thân: Ngày 04/3/2019 bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài

sản”. Ngày 08/3/2019 chấp hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1987. Tại: Xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị C, sinh năm 1958; có vợ: Trần Thanh H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017;

- Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 28/2019/HSST ngày 07/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Tại bản án số 115/HSST ngày 27/8/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 19/01/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần án phí HSST, án phí dân sự trong án hình sự và khoản tiền bồi thường, Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường không ra quyết định thi hành án. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành đối với bản án nêu trên.

Ngày 25/6/2015, Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 25/6/2015 chấp hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bị hại: Ông Phùng Văn Q, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/8/2020 Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 trú tại thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ một mình từ nhà Q đến nhà anh

Nguyễn Trung K, sinh năm 1991 ở cùng thôn, hỏi mượn của anh K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát để đi có việc, anh K đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô mượn được của anh K đi đến thôn Đồi Me, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường thì gặp Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 trú tại thôn H, xã Y, huyện V đang đi bộ một mình trên đường. Do đều là người nghiện ma túy nên khi gặp M, Q đã rủ M đi trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nêu trên của Q chở Q đi theo đường liên xã đến xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường để tìm xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Đông, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường thì Q và M quan sát thấy ở bên phải đường theo hướng Q và M đang đi có một lối rẽ đi thôn Trung, xã Lũng Hòa, cách đầu lối rẽ khoảng 10m về hướng đi thôn Trung, xã Lũng Hòa, vị trí gần đối diện với cổng nhà ông Phùng Văn Q, sinh năm 1968, trú tại thôn Đông, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn xanh, BKS: 19H8-3350, trên yên xe có để 01 chiếc giá đỡ hàng, 02 chiếc lồng và có gắn thêm 02 chiếc lò xo giảm xóc làm bằng kim loại để đỡ hàng của ông Phùng Văn Q, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nhưng không có người trông giữ nên Q và M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Lúc này, M điều khiển xe mô tô đi qua lối rẽ đi thôn Trung, xã Lũng Hòa theo hướng đang đi khoảng 30m thì vòng quay lại và dừng xe ở đầu lối rẽ để canh giới, còn Q xuống xe đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe mô tô BKS: 19H8-3350 rồi dắt lùi chiếc xe mô tô này ra đầu lối rẽ, sau đó đề nổ máy và điều khiển xe mô tô đi về hướng đi Ủy ban nhân dân xã Lũng Hòa. Thấy Q trộm cắp được chiếc xe mô tô trên, M cũng điều khiển xe mô tô đi theo sau xe Q. Q điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 19H8-3350 vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Trần Đăng H, sinh năm 1981 ở thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Q gặp và bán chiếc xe mô tô BKS: 19H8-3350 cùng các tài sản trên yên xe cho một người nam giới lạ mặt khoảng 40 tuổi đang đứng ở trong quán, được 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Q lấy 350.000đ và đưa lại cho M 300.000đ. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở Q đi về nhà; Q và M đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền nêu trên.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 19H8-3350 của mình bị kẻ gian trộm cắp mất, do bận công việc cá nhân nên ông Phùng Văn Q không đến Cơ quan công an trình báo ngay mà đến ngày 29/9/2020 ông Q mới đến Công an xã

L trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã L đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thẩm Q.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ trộm cắp tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác M theo quy định và thu giữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh hai đối tượng nghi vấn trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 19H8-3350 ngày 28/8/2020 do ông Phùng Văn Q tự nguyện giao nộp

Ngày 29/9/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M, đồng thời tạm giữ của Nguyễn Văn Q 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ca rô tối màu, 01 chiếc quần dài bộ đội giàn di màu xanh, 01 đôi dép lê màu đen; tạm giữ của Nguyễn Văn M 01 chiếc áo phông cộc tay màu xám, 01 chiếc quần cộc màu đen, 01 đôi dép màu đen viền trên màu cam là những trang phục Q và M sử dụng khi đi trộm cắp tài sản ngày 28/8/2020, do Q và M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày 29/9/2020, anh Nguyễn Trung K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu sơn Đen, Bạc, không gắn biển kiểm soát là chiếc xe mô tô anh K cho Q mượn, sau đó Q đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 28/8/2020.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá qua hồ sơ các tài sản của ông Phùng Văn Q bị Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M trộm cắp gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn xanh, BKS: 19H8-3350, 01 chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại, 02 chiếc lồng bằng kim loại và 02 chiếc lò xo giảm xóc bằng kim loại. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTTHS, kết luận: *Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 3.530.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*. Trong đó xe mô tô có giá 2.700.000đ, chiếc giá đỡ hàng có giá 150.000đ, 02 chiếc lồng có giá 500.000đ, 02 chiếc giảm sóc có giá 180.000đ.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản Kết luận định giá tài sản trên cho Q, M và ông Q biết; Q, M và ông Q đều đồng ý với nội dung kết luận định giá tài sản, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 12/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 618, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công

an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử, yêu cầu: Chụp ảnh, mô tả đặc điểm nhận dạng, hành động của đối tượng, tài sản liên quan xuất hiện trong 02 tập tin video do ông Phùng Văn Q giao nộp.

Ngày 26/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2755A/KLGD, kết luận: *Trích xuất được 10 (mười) ảnh đặc điểm, hành động của người và phương tiện xuất hiện trên 02 (hai) tập tin video gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong 01 (một) bản giám định. Sao in được 02 (hai) tập tin video gửi giám định sang 01 (một) đĩa DVD.*

Bản ảnh giám định được thuyết M như sau:

Ảnh 1, 2: Xuất hiện 02 (hai) người nam giới cùng đi trên 01 (một) xe mô tô thẫm màu không đeo biển kiểm soát hướng từ ngoài vào trong. Người điều khiển xe mặc áo cộc tay tối màu, quần ngắn thẫm màu, đeo dép tối màu (Người A), chở theo người ngồi sau mặc áo dài tay tối màu, quần dài màu xanh, đeo dép tối màu (Người B).

Ảnh 3: Người A và B đi quay lại, sau đó dừng đỗ xe trên hè.

Ảnh 4: Người B xuống khỏi xe và đứng trên hè gần xe mô tô. Trên đường có một số người điều khiển xe mô tô đi qua.

Ảnh 5: Người B đi bộ qua đường khuất về phía bên phải.

Ảnh 6: Sau khi người B đi khuất, người A điều khiển xe mô tô tiến về phía trước rồi dừng đỗ trên đường.

Ảnh 7, 8: Người B quay lại, điều khiển 01 (một) xe mô tô màu xanh phía sau có gắn lồng hình hộp. Sau đó người A và người B đi ra phía ngoài khuất khỏi quan sát.

Ảnh 9, 10: Người A và B di chuyển khuất khỏi quan sát.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M quan sát tất cả các ảnh trong bản ảnh giám định được thuyết M nêu trên. Sau khi quan sát bản ảnh, Q và M đều xác định người A được mô tả trong bản ảnh chính là Nguyễn Văn M, người B được mô tả trong bản ảnh chính là Nguyễn Văn Q.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Q và M phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT-VKSVT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/9/2020

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì lý do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người bị hại là ông Phùng Văn Q. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M phải bồi thường cho ông Phùng Văn Q số tiền 3.530.000 đồng theo giá trị kết quả của Hội đồng định giá. Mỗi bị cáo phải chịu 1/2 số tiền trên.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo đã khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn Đông, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 19H8-3350, trên yên xe có để 01 chiếc giá đỡ hàng, 02 chiếc lồng và có gắn thêm 02 chiếc lò xo giảm xóc làm bằng kim loại để đỡ hàng với tổng giá trị tài sản là 3.530.000đồng của ông Phùng Văn Q ở thôn Đông, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô và số tài sản nêu trên của ông Q thì Q và M đã mang những tài sản này đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Trần Đăng Hiệp thôn Yên Lạc 4, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, có mặt tại cửa hàng của anh Hiệp được 650.000đ, sau đó Q sử dụng số tiền 350.000đ và M được sử dụng số tiền 300.000đồng. Q và M đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, người bị hại, kết luận giám định, Biên bản thực nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến Q sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song do tham lam tư lợi và cần có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã hết lần này đến lần khác phạm tội. Bản thân các bị cáo đều có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “Tái phạm” vì đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, bị cáo Q đã bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo M đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Văn M đi trộm cắp tài sản của người khác, đồng thời là người thực hành một cách tích cực nên Q đóng vai trò chính trong vụ án, còn bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội với vai trò đồng phạm là người tham gia một cách tích cực. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo Q mức án cao hơn bị cáo M mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Phùng Văn Q yêu cầu Q và M phải bồi thường cho ông số tiền 7.000.000đ là giá trị các tài sản của ông Q bị Q và M trộm cắp, các bị cáo đồng ý bồi thường theo giá trị của Hội đồng định giá. Xét thấy ông Phùng Văn Q không xuất trình được giấy tờ chứng cứ xác định giá trị các tài sản trộm cắp là 7.000.000đồng nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của ông Q, buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Q theo giá trị tài sản của Hội đồng định giá là 3.530.000 đồng. Các bị cáo tự nguyện mỗi người chịu 1/2 số tiền bồi thường nên cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người nam giới khoảng 40 tuổi mà Q và M khai là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 19H8-3350 và các tài sản do Q và M trộm cắp được của ông Phùng Văn Q ngày 28/8/2020. Quá trình điều tra, Q và M khai không quen biết và không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Trần Đăng Hiệp là chủ cửa hàng sửa chữa xe mô tô, nơi Q và M khai bán chiếc xe mô tô và các tài sản trộm cắp được, anh Hiệp cho biết là không hề quen biết Q và Minh, anh Hiệp cũng chưa từng mua xe mô tô hay bất kỳ tài sản gì của Q và M. Cơ quan điều tra tiến hành cho Q và M nhận dạng anh Hiệp qua ảnh nhưng Q và M đều không xác định được anh Hiệp có phải là người đã mua các tài sản Q và M trộm cắp được ngày 28/8/2020 hay không, vì khi bán xe không quan sát kỹ đặc điểm người mua xe nên Q và M không nhớ được đặc điểm của người mua. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý theo quy định nên tiếp tục điều tra, xác M khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn xanh, BKS: 19H8-3350; 01 chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại; 02 chiếc lồng bằng kim loại và 02 chiếc lò xo giảm xóc bằng kim loại của ông Phùng Văn Q bị Q và M trộm cắp ngày 28/8/2020. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng chưa thu hồi được nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, truy tìm khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc áo sơ mi nam dài tay kẻ caro tối màu, 01 chiếc quần dài màu xanh, 01 đôi dép lê màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Q và 01 chiếc áo cộc tay màu xám cổ tròn, 01 chiếc quần cộc màu đen, 01 đôi dép màu đen có viền trên màu cam thu giữ của Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra xác định đây là những đồ vật, trang phục Q, M mặc, sử dụng thường ngày. Q và M không có mục đích sử dụng những đồ vật, trang phục này vào việc trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Q và M những tài sản nêu trên theo quy định. Nhận lại tài sản, Q và M không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen - trắng, không có biển kiểm soát, số máy: JA39E - 0440448, số khung: RLHJA3902HY465303 thu giữ của anh Nguyễn Trung K. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu hợp pháp của xe. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho ông Phùng Văn Q số tiền 3.530.000đồng. Trong đó kỷ phần của bị cáo Q là 1.765.000 đồng và kỷ phần của bị cáo M là 1.765.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải chịu

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQTHAHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Y;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu VP + HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải